

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HN&GD-ST

Ngày: 08/5/2020.

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đình Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Văn Kha**, bà **Định Thị Lương Oanh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị B Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2020/TLST-HN&GD ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐ-HPT ngày 07 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐ-HPT ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

Bà Trần Thị Thùy A - Sinh năm: 1995 (Có mặt).

Trú tại: Thôn Phú Thịnh, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

*** Bị đơn:**

Ông Phạm Huy B - Sinh năm: 1994 (Có mặt).

Trú tại: Khu phố Bình Thiện, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Thùy A trình bày:**

Bà A và ông B tìm hiểu và tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2018 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND phường Tân Thiện, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là UBND phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước) vào ngày 27/11/2018. Việc chung sống và đăng ký kết hôn giữa bà A và ông B là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc ai.

Bà A và ông B chung sống hạnh phúc được một thời gian đến khoảng từ tháng 5 năm 2019 trở lại đây thì giữa bà A và ông B bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông B không lo làm ăn, có người phụ nữ khác bên ngoài nhưng bà A đã bỏ qua, tuy nhiên ông B không thay đổi. Trong khi chung sống còn thường xuyên cãi vã qua lại, ông B thường đi qua đêm, chơi bời không lo gia đình, có nhiều lời lẽ xúc phạm bà A. Từ khi cưới (*cuối tháng 9 năm 2018*) đến cuối tháng 11 năm 2018 hai vợ chồng ở chung nhà với ba mẹ ông B, từ tháng 11 năm 2018 đến khoảng tháng 3 năm 2019 hai vợ chồng ra ngoài mướn nhà trọ ở riêng, thời gian này ông B ở đơn vị tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, hai vợ chồng ít gặp nhau. Sau đó tháng 4 năm 2019 ông B ra quân về chung sống với bà A đến khoảng tháng 10 năm 2019, do mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được nên bà A đã dọn về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Bà A thấy tình cảm vợ chồng không còn, đã có thời gian suy nghĩ kỹ nên nay bà A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà A được ly hôn với ông Phạm Huy B.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Trần Thị Thùy A và ông Phạm Huy B có 01 người con chung là cháu Phạm Trần Nhật Anh – Sinh ngày 26/10/2019, hiện tại bà A đang nuôi cháu Anh, bà A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà A được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh, bà A không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Thùy A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Huy B trình bày:*

Ông B thống nhất như phần trình bày của bà A về thời gian chung sống, kết hôn. Lý do mâu thuẫn như bà A trình bày là đúng, ông B đã nhận ra lỗi và muốn sửa chữa. Thời gian chung sống như bà A trình bày là đúng, từ khoảng tháng 10 năm 2019 cho đến nay hai vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa. Do ông B còn tình cảm với bà A nên ông B không đồng ý ly hôn với bà A, ông B mong muốn Tòa án hòa giải đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Phạm Huy B và bà Trần Thị Thùy A có 01 người con chung là cháu Phạm Trần Nhật Anh – Sinh ngày 26/10/2019. Do con chung là cháu Phạm Trần Nhật Anh còn nhỏ nên ông B đồng ý để cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi nào con lớn, ông B sẽ có yêu cầu thay đổi người nuôi con sau.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phạm Huy B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều

82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thùy A, chấp nhận cho bà Trần Thị Thùy A được ly hôn với ông Phạm Huy B và giao con chung là cháu Phạm Trần Nhật Anh cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xác định đây là vụ án “*Ly hôn*” do bà Trần Thị Thùy A đứng đơn khởi kiện. Bị đơn là ông Phạm Huy B cư trú tại khu phố Bình Thiện, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Theo lời trình bày của nguyên đơn Trần Thị Thùy A cho thấy bà A và ông Phạm Huy B tự nguyện chung sống với nhau và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Thiện, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (*nay là UBND phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước*). Việc chung sống và đăng ký kết hôn giữa bà A và ông B là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc ai. Bà A và ông B chung sống hạnh phúc được một thời gian đến khoảng từ tháng 5 năm 2019 trở lại đây thì giữa bà A và ông B bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông B không lo làm ăn, có người phụ nữ khác bên ngoài nhưng bà A đã bỏ qua, tuy nhiên ông B không thay đổi. Trong khi chung sống còn thường xuyên cãi vã qua lại, ông B thường đi qua đêm, chơi bời không lo gia đình, có nhiều lời lẽ xúc phạm bà A. Từ khi cưới (*cuối tháng 9 năm 2018*) đến cuối tháng 11 năm 2018 hai vợ chồng ở chung nhà với ba mẹ ông B, từ tháng 11 năm 2018 đến khoảng tháng 3 năm 2019 hai vợ chồng ra ngoài mượn nhà trọ ở riêng, thời gian này ông B ở đơn vị tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, hai vợ chồng ít gặp nhau. Sau đó tháng 4 năm 2019 ông B ra quân về chung sống với bà A đến khoảng tháng 10 năm 2019, do mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được nên bà A đã dọn về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Bà A thấy tình cảm vợ chồng không còn, đã có thời gian suy nghĩ kỹ nên nay bà A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà A được ly hôn với ông Phạm Huy B.

Theo lời trình bày của ông Phạm Huy B thì ông B thống nhất như phần trình bày của bà A về thời gian chung sống, kết hôn. Lý do mâu thuẫn như bà A trình bày là đúng, ông B đã nhận ra lỗi và muốn sửa chữa. Thời gian chung sống như bà A trình bày là đúng, từ khoảng tháng 10 năm 2019 cho đến nay hai vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa. Do ông B còn tình cảm với bà A nên ông B không đồng ý ly hôn với bà A, ông B mong muốn Tòa án hòa giải đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, tuy ông B không đồng ý ly hôn với bà A nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông B và bà A đều thừa nhận giữa ông B và bà A có nhiều mâu thuẫn, Tòa án đã hòa giải nhiều lần và cho thời gian để ông B và bà A đoàn tụ lại với nhau để cùng nuôi dạy con chung nhưng bà A xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đã có thời gian suy nghĩ kỹ nên nay bà A cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà A được ly hôn với ông Phạm Huy B cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thùy A.

[2.2] Về con chung:

Theo lời trình bày của bà Trần Thị Thùy A thì trong quá trình chung sống bà A và ông Phạm Huy B có 01 người con chung là cháu Phạm Trần Nhật Anh – Sinh ngày 26/10/2019, hiện tại bà A đang nuôi cháu Anh, bà A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà A được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh, bà A không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Theo lời trình bày của ông Phạm Huy B, thì trong quá trình chung sống ông B và bà Trần Thị Thùy A có 01 người con chung là cháu Phạm Trần Nhật Anh – Sinh ngày 26/10/2019. Do con chung là cháu Phạm Trần Nhật Anh còn nhỏ nên ông B đồng ý để cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi nào con lớn, ông B sẽ có yêu cầu thay đổi người nuôi con sau.

Hội đồng xét xử xét thấy bà A và ông B đã thống nhất để bà A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Trần Nhật Anh, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà A, giao con chung là cháu Anh cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Thùy A và ông Phạm Huy B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Trần Thị Thùy A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 8; Điều 9; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015;

- Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thùy A.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận cho bà Trần Thị Thùy A được ly hôn với ông Phạm Huy B.

- *Về con chung:* Giao con chung là cháu Phạm Trần Nhật Anh – Sinh ngày 26/10/2019 cho bà Trần Thị Thùy A trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Phạm Huy B được quyền thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

Vì quyền - lợi ích mọi mặt của con chung, bà Trần Thị Thùy A và ông Phạm Huy B được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và tiền cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Trần Thị Thùy A và ông Phạm Huy B tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà Trần Thị Thùy A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0025667, Quyền số 000514 ngày 05/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- *Về quyền kháng cáo:* Bà Trần Thị Thùy A và ông Phạm Huy B có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP.Đồng Xoài;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- CCTHADS TP.Đồng Xoài;
- UBND phường Tân Thiện;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CAO ĐÌNH THÀNH